

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
HYDRO POWER JOINT STOCK
COMPANY - POWER NO.3**

Số: 250 -VB/PC3HP.Co-NV
No.: 250 -VB/ PC3HP.Co-NV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Đăk Nông, ngày 03 tháng 04 năm 2025
DakNong, April 03, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông / *Nha Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Nghị quyết số 22 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ, ngày 03/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

- *Resolution No. 22 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ, dated April 3, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Hydro Power Joint Stock Company - Power No. 3;*

- Biên bản số 21 - BB/PC3HP.Co-ĐHCĐ, ngày 03/04/2025 của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

- *Minutes No. 21 - BB/PC3HP.Co-ĐHCĐ, dated April 3, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Hydro Power Joint Stock Company - Power No. 3;*

- Các Báo cáo đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

- *Reports approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **03/04/2025** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 03/04/2025, as in the link: http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết đính kèm;
- Resolution attached;

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



GIAM ĐỐC
Lê Văn Ánh





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 (DRL)
HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY- POWER NO.3

Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Tel: 0261. 3684 888; Email: thuydiendl3@gmail.com

Website: pc3hp.com.vn



CÁC BÁO CÁO

ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Họp ngày 03/04/2025 tại TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk



Đắk Lắk, tháng 04 năm 2025

Đăk Nông, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2025
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2025

Kính thưa Quý vị đại biểu

Kính thưa Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Thưa toàn thể Đại hội

Trước tiên, tôi xin trân trọng chào mừng Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để xây dựng công ty ngày càng phát triển hơn. Thay mặt Ban Giám đốc công ty tôi xin báo cáo với ĐHĐCĐ thường niên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng cho năm 2025 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Tình hình chung:

Trong 2 quý đầu của năm 2024, nhà máy đã tranh thủ nguồn nước để tập trung vận hành 2 tổ máy của nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 an toàn và đạt hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô đầu năm 2024, hạn chế được việc dừng máy do các yếu tố chủ quan. Trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi, nhưng nhà máy phải tiết giảm công suất dựa theo biểu đồ phân bổ công suất của A0, trong khi đó giá bán điện mùa mưa khá thấp, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng, lợi nhuận, cổ tức đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2024 của công ty.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 18 năm, các thiết bị đã già cỗi đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký, cập nhật thông tin cá nhân và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Thời gian

qua, Công ty thông qua các kênh thông tin khác nhau đã cố gắng liên lạc với các cổ đông để thực hiện cập nhật thông tin cổ đông và chi trả cổ tức. Tuy nhiên, vẫn còn một số cổ đông Công ty không thể tìm ra đầu mối để liên hệ.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do khan hiếm nguồn dự án hiệu quả và vướng một số cơ chế quản lý hiện hành của Nhà nước.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch năm 2024 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH năm 2024 so với KH 2024
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	75.637.224	100,85
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.637.224</i>	<i>100,85</i>
II	Tổng doanh thu	đồng	96.727.198.000	94.783.248.114	97,99
1	Doanh thu SXKD:	đồng	93.347.198.000	91.341.413.148	97,85
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>93.347.198.000</i>	<i>91.341.413.148</i>	<i>97,85</i>
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.097</i>	<i>1.058</i>	<i>96,44</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.380.000.000	3.441.834.966	101,83
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-
III	Tổng chi phí	đồng	45.005.004.000	38.656.080.657	85,89
1	Giá vốn hàng bán	đồng	37.867.677.000	31.932.945.087	84,33
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	7.137.327.000	6.723.135.570	94,20
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>48.342.194.000</i>	<i>52.685.332.491</i>	<i>108,98</i>
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.380.000.000</i>	<i>3.441.834.966</i>	<i>101,83</i>
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH năm 2024 so với KH 2024
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
V	Thuế TNDN	đồng	10.344.439.000	11.364.740.423	109,86
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	35,27	38,80	110,01
VIII	Cổ tức	%	40,00	43,88	109,70

Ghi chú:- Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

4. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kết quả SXKD năm 2024, Ban Giám đốc công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18%
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng	69.910.780	69.910.780	100,00%
3	Hoàn nhập các quỹ theo NQ ĐHĐCĐ 2024	đồng	5.152.292.199	5.152.292.199	100,00%
4	Tổng lợi nhuận được phân phối	đồng	46.599.957.979	49.984.630.013	107,26%
5	Trích lập các quỹ	đồng	2.804.182.000	3.071.702.496	109,54%
	- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi NLĐ	đồng	2.533.279.000	2.759.806.666	108,94%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	270.903.000	311.895.830	115,13%
6	LN còn lại được phân phối	đồng	43.795.775.979	46.912.927.517	107,12%
7	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2024				
	- Đợt 1 năm 2024	%		20,00	
	- Đợt 2 năm 2024	%		10,00	
	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2024	%		30,00	
	Tương ứng với số tiền	đồng		28.500.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại	đồng		18.412.927.517	
	Tỷ lệ cổ tức tương ứng	%		19,38	

4004
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN
T. E

II. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng trong năm 2024:

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2024, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, nhưng công ty đã hoàn thành mức sản lượng điện thương phẩm, lợi nhuận và cổ tức so với kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Cổ tức đạt 109,7 % so với kế hoạch đã đề ra.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2024 đạt 85,89% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao là do: Công tác đấu thầu để thực hiện các hạng mục công trình có tỷ lệ tiết kiệm khá cao tương đương với giá trị là 1,97 tỷ đồng. Mặt khác, có 02 gói thầu đã tổ chức LCNT nhưng không có nhà thầu trúng thầu với phần chi phí không giải ngân được là 1,3 tỷ đồng.

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện các hạng mục công trình: Sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 trong năm 2024 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Các hạng mục công trình được phân chia thành **03** gói thầu xây lắp và **03** gói thầu mua sắm hàng hóa, đồng thời công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2024 đạt 81,07% so với kế hoạch, chi tiết như sau:

+ Các hạng mục đã hoàn thành: 4/6 gói thầu (3 gói thầu xây lắp, 1 gói thầu hàng hóa). Tổng giá trị hoàn thành: 5.785,00 triệu đồng;

+ Các hạng mục thực hiện hủy thầu: 2/8 gói thầu. (2 gói thầu hàng hóa). Lý do hủy thầu: Gói thầu đã tổ chức LCNT nhưng không có nhà thầu tham gia, hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT và buộc phải hủy thầu theo Luật đấu thầu.

- Song song với công tác thực hiện công trình SCL, Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong năm, Công ty thường xuyên triển khai thực hiện công tác kiểm tra thiết bị nhà máy để sớm phát hiện và ngăn ngừa các sự cố có thể xảy ra, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy.

- Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa Phú; nhà máy thủy điện Drây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2.

- Công tác khắc phục sự cố: Trong công tác vận hành và khai thác nhà máy năm 2024 đã xảy ra một số sự cố, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả.

2. Công tác tài chính:

Trong năm 2024 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhận rồi, thực hiện gửi tiết

62
TY
ÁN
TET
C 3
K 2

kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, từ đó góp phần làm tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 với tỷ lệ là: 18,00 % (Chi trả vào ngày 17/05/2024)

+ Đợt 1/2024 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2024 và chi trả vào ngày 25/09/2024)

+ Đợt 2/2024 với tỷ lệ là: 10,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2024 và chi trả vào ngày 20/12/2024)

Thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo chi tiết và hoàn thiện các thủ tục liên quan để tất toán các khoản nợ phải trả trước ngày 31/12/2024.

Về nợ phải thu đã làm việc với Chi cục thi hành án Quận Thanh Khê, Đà Nẵng và đã có Quyết định tiếp tục thi hành án. Hiện Công ty đang phối hợp với cơ quan thi hành án triển khai các thủ tục liên quan để thu hồi nợ trong thời gian sớm nhất.

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2024 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

3. Công tác Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD:

- Đầu tư xây dựng: Đang triển khai xây dựng Công trình: Xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh 2. Tổng giá trị công trình là 4,10 tỷ đồng; Trong đó phần chi phí xây dựng theo giá trị Hợp đồng là 3.59 tỷ đồng. Công trình dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng ngày 24/04/2025.

- Mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD: Hoàn thành việc mua 01 xe 07 chỗ 2 cầu với giá trị tài sản là 1,14 tỷ đồng.

4. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL:

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để kịp thời khắc phục những hư hỏng, nhằm đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác đánh giá, phân tích nguyên nhân, lập phương án khắc phục các sự cố kỹ thuật của các thiết bị trong nhà máy đã được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

Công tác quản lý vật tư luôn được chú trọng thực hiện đúng theo các Quy chế quản lý nội bộ của công ty và các nguyên tắc tài chính kế toán hiện hành.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

Công tác An toàn - Vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

5. Công tác nhân sự:

**Công tác nhân sự chung:*

- Hoàn thiện công tác tổ chức và sắp xếp nhân sự cấp phòng, phân xưởng của công ty. Chia tách phòng Nghiệp vụ thành 02 phòng độc lập:

+ Phòng Nghiệp vụ: Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Vương giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ;

+ Phòng Tài chính - Kế toán: Bổ nhiệm bà Trịnh Chu Khánh Nhiên giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

- Điều chuyển, bố trí nhân sự tại các phòng để phù hợp với nhu cầu hiện tại của Công ty.

- Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 58-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với ông: **Võ Đình Thanh Tuấn** kể từ ngày **01/02/2025**

**Công tác nhân sự tại phòng Tài chính – Kế toán công ty:*

- Tuyển dụng bổ sung nhân sự: Đã thực hiện tuyển dụng bổ sung 01(một) kế toán tổng hợp.

- Theo tờ trình của Giám đốc công ty, Hội đồng quản trị đã nhất trí ban hành:

+ Nghị quyết số 46-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 31/10/2024 về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà: **Trịnh Chu Khánh Nhiên** kể từ ngày **01/11/2024**

+ Nghị quyết số 48-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 31/10/2024 về việc giao vị trí Phụ trách kế toán Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà : **Nguyễn Thị Sen** kể từ ngày **01/11/2024**

+ Nghị quyết số 57-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà : **Nguyễn Thị Sen** kể từ ngày **01/01/2025**

6. Công tác khác:

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác xã hội: Công ty đã hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút; Tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Ea Pô dịp tết Nguyên đán (trao 70 suất quà trị giá gần 30 triệu đồng).

Hoạt động thi đua khen thưởng trong năm qua vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phong trào thể dục thể thao được cán bộ công nhân viên trong công ty hưởng ứng và tham gia sôi nổi, tạo được sự gắn bó giữa Người lao động với nhà máy, với công ty

Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Công ty kết hợp cùng Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức Hội thao truyền thống trong các dịp kỷ niệm thành lập Công ty, thành lập Ngành điện. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức cũng như hoạt động phong trào Hội thao CNVCLĐ EVNCPC.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương để đảm bảo công tác quản lý và vận hành đúng theo quy định của pháp luật.

040
C
CỔ
TH
ĐI
JUT

III. Tình hình tài chính:

1. Tình hình tài sản:

* Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P. Tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Mua sắm trong năm			1.141.434.091	903.583.636	2.045.017.727
Giảm khác	-		-	-	0
Số cuối năm	53.616.152.768	87.716.797.945	16.311.719.817	2.244.303.398	159.888.973.928
Khấu hao					
Số đầu năm	23.641.530.889	86.552.404.465	9.351.068.087	1.170.094.358	120.715.097.799
Khấu hao trong năm	1.449.853.608	252.631.500	523.304.720	94.599.154	2.320.388.982
Phân loại					0
Số cuối năm	25.091.384.497	86.805.035.965	9.874.372.807	1.264.693.512	123.035.486.781
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	29.974.621.879	1.164.393.480	5.819.217.639	170.625.404	37.128.858.402
Số cuối năm	28.524.768.271	911.761.980	6.437.347.010	979.609.886	36.853.487.147

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2024 là: 91.864.323.827 VND

Công ty không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2024

2. Tình hình nợ phải trả:

* *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Nợ ngắn hạn	17.030.366.826	13.840.213.707	-18,73%
2	Nợ dài hạn	0	0	-
	Tổng cộng	17.030.366.826	13.840.213.707	-18,73%

* *Tình hình vay nợ hiện tại:*

Đến thời điểm 31/12/2024 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của công ty là không có.

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý:

**** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:***

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ mà hiệu quả, đội ngũ Người lao động có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành NMTĐ, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể.

- Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

**** Kiểm soát chi phí:***

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao.

**** Về trách nhiệm xã hội:***

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia ủng hộ đồng bào bị thiên tai; Hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

**** Các biện pháp kiểm soát hoạt động:***

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

V. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất năm 2025:

1. Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 là năm mà hình thái thời tiết hiện tại ENSO đang trong điều kiện La Nina. Dự báo ENSO có khả năng sẽ chuyển dần sang trạng thái trung tính từ tháng 3 đến tháng 5 kéo dài đến tháng 8. Trước xu thế trên, các hiện tượng thời tiết cực đoạn khả năng xảy ra với nhiều diễn biến khó lường nên thời tiết tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực rất thấp trong khoảng thời gian 08 tháng đầu năm, đặc biệt là giai đoạn nắng nóng và khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 07 năm 2025; Chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A0 do quá tải đường dây 110kV

và 220kV. Đồng thời công ty phải thực hiện dùng máy để triển khai các công trình SCL; Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ thực hiện trong năm 2025. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.637.224	75.300.000	99,55%
2	Tổng doanh thu	đồng	94.783.248.114	97.844.659.600	103,23%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	80.034.500.314	82.671.390.000	103,29%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.441.834.966	3.480.000.000	101,11%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.703.660.770	7.918.231.000	102,79%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.722.940.064	2.710.800.000	99,55%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	880.312.000	1.064.238.600	120,89%
	- Thu nhập khác	đồng	0	0	0,00%
3	Giá bán điện bình quân	Đ/kWh	1.058	1.098	103,76%
4	Tổng chi phí (*)	đồng	38.656.080.657	41.653.315.600	107,75%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	56.127.167.457	56.191.344.000	100,11%
6	Thuế TNDN	đồng	11.364.740.423	11.238.269.000	98,89%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	44.762.427.034	44.953.075.000	100,43%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	4.712	4.732	100,43%
9	Trích lập các quỹ	đồng	3.071.702.496	3.093.300.000	100,70%
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	2.759.806.666	2.798.100.000	101,39%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	311.895.830	295.200.000	94,65%
10	Lợi nhuận còn lại	đồng	41.690.724.538	41.859.775.000	100,41%
11	Cổ tức	%	43,88	44,00	100,27%

2. Một số nội dung chính của công tác SXKD trong năm 2025:

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Drây H'Linh2

- Chủ động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình, hạng mục công trình được phê duyệt hạng mục chi phí tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho người lao động năm 2025 không thấp hơn 28 triệu đồng/người/tháng.

Thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Sơn

Đăk Nông, ngày 02 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa các quý vị Cổ đông về dự Đại hội,

Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 trân trọng chào mừng các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Công ty chúng ta trong năm qua như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2024 là năm mà tình hình thời tiết khu vực Tây Nguyên có nhiều diễn biến phức tạp. Trong nửa đầu năm 2024, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk. Chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên, trong khi đó hồ thủy điện Buôn Tua Shar chưa tích đủ nước để vận hành. Sang nửa cuối năm, hiện tượng mưa lũ xuất hiện nhiều hơn đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 tăng về sản lượng điện thương phẩm nhưng không đáng kể. Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, cụ thể: Sản lượng điện thương phẩm đạt 75,64 / 75,00 triệu kwh, vượt 0,85% kế hoạch năm. Tuy nhiên, sản lượng điện thương phẩm tăng chủ yếu là giờ thấp điểm mùa mưa nên Tổng doanh thu được ghi nhận là 94,78/ 96,73 tỷ đồng, chỉ đạt 97,99% so với kế hoạch; Do chi phí thực hiện trong năm giảm nên Lợi nhuận trước thuế đạt 56,13/ 51,72 tỷ đồng, vượt 8,52% kế hoạch năm và Cổ tức đạt 43,88 / 40,00%, đạt 109,70% so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều

hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

a) Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính kinh doanh:

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, bám sát kế hoạch để có giải pháp điều hành đồng bộ, khai thác tốt sản lượng giờ cao điểm mùa khô... Từ đó mang lại lợi nhuận và cổ tức vượt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2024 giao. Cụ thể:

- Sản lượng điện thương phẩm : 75,64/ 75,00 triệu kWh, đạt 100,85% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 83,54% so với cùng kỳ năm 2023.
- Tổng doanh thu : 94,78/ 96,72 tỷ đồng, đạt 97,99% so với Kế hoạch năm 2024 và bằng 85,57% so với cùng kỳ năm 2023.
- Tổng chi phí : 38,66/ 45,00 tỷ đồng, đạt 85,89% so với Kế hoạch năm 2024 và bằng 101,33% so với cùng kỳ năm 2023
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 56,13/ 51,72 tỷ đồng, đạt 108,52% so với Kế hoạch năm 2024 và bằng 77,29% so với cùng kỳ năm 2023
- Thuế TNDN : 11,36 / 10,34 tỷ đồng đạt 109,86% so với Kế hoạch năm 2024 và bằng 77,89% so với cùng kỳ năm 2023
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 44,76/ 41,38 tỷ đồng, đạt 108,18% so với Kế hoạch năm 2024 và bằng 77,14% so với cùng kỳ năm 2023.
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE) : 38,80% / 35,27%
- Cổ tức đạt : 43,88% đạt tỷ lệ 109,70% so với kế hoạch cổ tức ĐHCĐ thường niên năm 2024 giao là: 40,00%, bằng 76,43% so với cùng kỳ.

*** Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá công ty còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Công tác tìm kiếm các dự án mới để mở rộng và phát triển công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.
- Việc sử dụng nguồn vốn chưa dùng, vốn khấu hao chưa được hiệu quả, hiện tại vẫn chỉ đang ở mức gửi tiết kiệm lấy lãi tiền gửi ngân hàng.

b) Công tác Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định:

- Đầu tư xây dựng: Năm 2024, Công ty triển khai các nội dung công việc liên qua để triển khai xây dựng Công trình: Xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân NMTĐ Đê H' Linh 2. Tổng mức đầu tư công trình là: 4,10 tỷ đồng; Trong đó phần chi phí xây dựng

theo giá trị Hợp đồng là 3,59 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, Công trình sẽ được chuyển tiếp sang năm 2025 để tiếp tục triển khai, hoàn thiện và đưa vào sử dụng trong tháng 04 năm 2025.

- Mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD: Hoàn thành việc mua 01 xe 07 chỗ 2 cầu và mua sắm lắp đặt hệ thống xử lý nước sinh hoạt.

+ Tổng giá trị thực hiện: 1,23 tỷ đồng.

+ Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch: 72,35%.

c) Về đầu tư tài chính:

Trong năm 2024 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhân rồi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, từ đó làm tăng doanh thu tài chính 1,83% so với kế hoạch giao.

d) Về quản lý và khai thác tài sản:

* Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng VN

	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm (+/-)
	Tổng giá trị tài sản	134.352.569.805	127.253.141.224	-5,28
	Doanh thu thuần	105.424.330.891	91.341.413.148	-13,36
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	72.621.169.776	56.127.167.457	-22,71
	Lợi nhuận khác	-	-	-
	Lợi nhuận trước thuế	72.621.169.776	56.127.167.457	-22,71
	Lợi nhuận sau thuế	58.029.556.966	44.762.427.034	-22,86
	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng/cp)	5.741	4.388	-23,57

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,64	6,42
+	Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,59	6,37
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,13	0,11
+	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,12

	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+	Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	38,85	38,59
+	Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	0,79	0,70
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	55,04	49,01
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	49,75	38,80
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	43,36	34,22
+	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	68,88	61,45

e) Về tổ chức:

*** Ban điều hành:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	5.000	0,05%	
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05%	
3	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	0	0,00%	Miễn nhiệm: 01/11/2024
4	Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán	0	0,00%	Cử từ ngày: 01/11/2024

*** Những thay đổi trong HĐQT và BKS công ty:** Không có.

*** Danh sách HĐQT:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26/04/2023	
2	Ông Phan Thanh Sơn	TV HĐQT kiêm Giám đốc	26/04/2023	
3	Ông Nguyễn Minh Tiến	TV HĐQT không điều hành	26/04/2023	

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
4	Ông Nguyễn Xuân Dũng	TV HĐQT không điều hành	26/04/2023	
5	Ông Nguyễn Thành	TV HĐQT độc lập	26/04/2023	

*** Danh sách BKS:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Hoàng Thị Thu Trang	TB Kiểm soát chuyên trách	26/04/2023	
2	Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	26/04/2023	
3	Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	26/04/2023	

*** Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2024 là 36 người. Trong đó:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I. Phân theo đối tượng lao động	36	100,00
- Lao động quản lý	05	13,89
- Lao động trực tiếp	25	69,44
- Lao động gián tiếp và phụ trợ.	6	16,67
II. Phân theo trình độ lao động	36	100,00
- Trình độ đại học	11	30,55
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	01	2,78
- Công nhân kỹ thuật	18	50,00
- Lao động phổ thông	06	16,67

II. Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh.

Căn cứ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 đã được các cổ đông công ty thông qua. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao và quyết liệt Ban điều hành và toàn thể Người lao động trong công ty tập trung công tác sản xuất kinh

doanh. Kết quả là đã hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu tài chính và các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung chưa thực hiện được trong năm.

Thực hiện triển khai được các công trình SCL; Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và thí nghiệm định kỳ NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên CTCP Thủy điện - Điện lực 3, chi tiết như sau:

- Các công trình thuộc kế hoạch năm 2023 được chuyển tiếp triển khai thực hiện trong năm 2024 và phân chia thành **03** gói thầu xây lắp và **03** gói thầu mua sắm hàng hóa, đồng thời công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Chi tiết tiến độ thực hiện các gói thầu này như sau:

+ Hoàn thành: 4/6 gói thầu (3 gói thầu xây lắp, 1 gói thầu hàng hóa).

+ Hủy thầu: 2/6 gói thầu. Lý do: Gói thầu đã tổ chức LCNT nhưng không có nhà thầu tham gia, hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT và buộc phải hủy thầu theo Luật đấu thầu.

- Đối với công tác lập hồ sơ xin Gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, Công ty thực hiện tổ chức đấu thầu rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn đơn vị tư vấn. Công ty đã nhận được Giấy phép khai thác nước mặt số 377/GP-BTNMT ngày 23/09/2024 do Bộ tài nguyên và Môi trường cấp.

- Đối với công tác lập hồ sơ cấp giấy phép Môi trường cho công trình nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2, Công ty thực hiện tổ chức đấu thầu rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn đơn vị tư vấn. Hiện nay, sau khi có kết quả thẩm định hồ sơ, Công ty đang phối hợp với nhà thầu để triển khai phương án xử lý các tồn tại và thực hiện bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp giấy phép.

- Đối với việc mua xe ô tô 07 chỗ: Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, Công ty đã triển khai mua sắm theo hình thức Chào hàng cạnh tranh trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và thực hiện các thủ tục đăng ký để đưa vào sử dụng xe Kia Sorento phục vụ cho công tác hoạt động SXKD của Công ty.

- Đối với dự án: Nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân:

+ Thực hiện thủ tục đấu thầu thực hiện các công việc: Tư vấn thẩm tra BCKTKT – Bản vẽ thiết kế và Tổng dự toán công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng; Tư vấn tổ chức đấu thầu và thẩm tra HSMT, Kết quả LCNT thi công; Tư vấn kiểm toán XD CB.

+ Thực hiện ký kết hợp đồng và khởi công triển khai Gói thầu: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị với Công trình: Xây dựng nhà ăn nhà nghỉ ca cho công nhân.

2. Về công tác khác.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 với tỷ lệ là: 18,00 % (Chi trả vào ngày 17/05/2024)

+ Đợt 1/2024 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2024 và chi trả vào ngày 25/09/2024)

+ Đợt 2/2024 với tỷ lệ là: 10,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2024 và chi trả vào ngày 20/12/2024)

+ Cổ tức dự kiến còn lại là: 19,00% (Bao gồm: Hoàn nhập vốn khác của Chủ sở hữu và Quỹ đầu tư phát triển; Lợi nhuận còn lại của năm 2024): Dự kiến chi trả sau họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Theo danh sách cổ đông chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2025 vào ngày 26/02/2025, Tổng số cổ đông của DRL là: 2.088 cổ đông với tổng số cổ phiếu đang lưu hành là 9.500.000 cổ phiếu.

Trong đó:

- Cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước: 01 cổ đông (Tổng công ty Điện lực miền Trung, hiện nắm giữ 2.890.000 cổ phần tương đương 30,42% vốn điều lệ).

- Cổ đông nhỏ: 2.087 cổ đông, với tổng số CP: 6.610.000 chiếm tỷ lệ: 69,58% vốn điều lệ

+ Trong nước: 2.058 cổ đông, với tổng số CP: 6.332.530 chiếm tỷ lệ: 66,66% VDL

+ Nước ngoài: 29 cổ đông, với tổng số CP: 277.470 chiếm tỷ lệ: 2,92%. VDL

*** Số cổ đông chưa liên lạc được để thực hiện chi trả cổ tức:**

Trong quá trình chi trả tiền cổ tức cho cổ đông công ty có 315 cổ đông chưa có thông tin liên lạc để thực hiện chi trả cổ tức với số tiền lũy kế đến thời điểm hiện tại là 1,46 tỷ đồng.

*** Về nợ phải thu khó đòi:**

Hiện nay, Chi cục Thi hành án đã tiếp tục ban hành Quyết định số 292/QĐ-CCTHADS ngày 24/11/2022 về việc thực hiện thi hành án đối với Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng miền Trung buộc phải trả số tiền 467.858.401 VNĐ cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Tiến độ thu hồi nợ hiện tại phụ thuộc vào tiến độ thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê, Đà Nẵng. Định kỳ 6 tháng 01 lần, Công ty thực hiện gửi văn bản yêu nhắc việc thi hành án để thu hồi khoản nợ khó đòi nêu trên.

Phần thứ hai

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi hợp pháp của các cổ đông công ty, trong năm 2024 HĐQT công ty đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Với số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để quyết định thông qua một số nội dung theo chức năng, quyền hạn của HĐQT.

1. Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lưu Văn Thuận	Chủ tịch chuyên trách	26/04/2023	08/08	100%	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên	26/04/2023	08/08	100%	
3	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	26/04/2023	08/08	100%	
4	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	26/04/2023	08/08	100%	
5	Nguyễn Thành	Thành viên	26/04/2023	08/08	100%	

2. Các quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ thông qua
1	05-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	22/01/2024	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV năm 2023	100%
2	06-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	24/01/2024	Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý của HĐQT đối với Giám đốc Công ty	100%
3	07-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	01/02/2024	Quyết định phân công trách nhiệm các thành viên HĐQT Công ty	100%

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ thông qua
4	15-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/02/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT đối với gói thầu TV01/2024: Tư vấn lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt cho công trình Thủy điện Đrây H'Linh 2	100%
5	16-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/02/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT mua sắm hàng hóa cho công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2023	100%
6	17-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/02/2024	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT xây lắp cho công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2023	100%
7	18-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	04/03/2024	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2023	100%
8	20-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	09/04/2024	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2024	100%
9	23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	10/04/2024	Nghị quyết về việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023	100%
10	24-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	12/04/2024	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024.	100%
11	25-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	25/04/2024	Quyết định về việc tách phòng Nghiệp vụ thành phòng Nghiệp vụ và phòng Tài chính - Kế toán	100%
12	26-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	26/04/2024	Quyết định về việc cho thôi kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ đối với Giám đốc công ty	100%
13	27-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	07/05/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch LCNT hạng mục: Tư vấn lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường cho công trình NMTĐ Đrây H'Linh 2	100%
14	32-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	06/06/2024	Nghị quyết về liên quan đến nhân sự Kế toán trưởng công ty và một số nội dung quyết nghị khác của HĐQT	100%
15	33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	06/06/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024	100%

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ thông qua
16	34-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/06/2024	Quyết định phê duyệt giá gói thầu và kế hoạch LCNT mua sắm hàng hóa đối với gói thầu: HH02/2024-Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ 2 cầu.	100%
17	37-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	10/07/2024	Nghị quyết về việc Thông qua nội dung Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	100%
18	38-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	15/07/2024	Nghị quyết về một số nội dung thông qua của HĐQT tại phiên họp định kỳ quý II năm 2024	100%
19	40-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	07/08/2024	Nghị quyết về tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 20%	100%
20	42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	12/09/2024	Nghị quyết về việc thông qua Quy định về công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	100%
21	43-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	12/09/2024	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	100%
22	46-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2024	Nghị quyết về công tác nhân sự đối với chức vụ Kế toán trưởng công ty	100%
23	47-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2024	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	100%
24	48-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2024	Quyết định về việc cử bà Nguyễn Thị Sen làm Phụ trách kế toán công ty	100%
25	49-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	12/11/2024	Nghị quyết về một số nội dung thông qua của HĐQT tại phiên họp định kỳ quý III năm 2024	100%
26	50-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	12/11/2024	Nghị quyết về tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 với tỷ lệ 10%	100%
27	51-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch tài chính - SXKD năm 2025 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
28	53-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	05/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị thuộc hạng mục: Cung cấp kết nước làm mát cho máy phát điện của NMTĐ Đrây H'Linh 2	100%

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ thông qua
29	54-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	09/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch LCNT gói thầu mua sắm thiết bị thuộc hạng mục: Cung cấp kết nước làm mát cho máy phát điện của NMTĐ Dray H'Linh 2	100%
30	56-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	26/12/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng và Phó Giám đốc công ty	100%
31	57-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	26/12/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty	100%
32	58-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	26/12/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc công ty	100%

II. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A	Hội đồng quản trị				
1	Lưu Văn Thuận	Chủ tịch	0	479.500.080	0
2	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	81.689.040	0	0
3	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	81.689.040	0	0
4	Phan Thanh Sơn	Thành viên kiêm Giám đốc	0	461.743.440	0
5	Nguyễn Thành	Thành viên	81.689.040	0	0
B	Ban Giám đốc				
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Chi tiết tại mục A.6		
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	408.459.360	0
C	Kế toán trưởng				
1	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	0	310.788.400	0
D	Ban kiểm soát				
1	Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban	0	426.230.160	0

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
2	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	81.689.040	0	0
3	Lê Đức Ngọc	Thành viên	81.689.040	0	0

III. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Chi tiết các giao dịch đã được báo cáo tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 đã được công bố tại website của Công ty mục Quan hệ cổ đông theo đường link: <https://www.pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong>.

IV. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên hội đồng quản trị độc lập, không điều hành hoạt động với vai trò giám sát, luôn phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong nhiệm kỳ này, HĐQT có 01 Thành viên hội đồng quản trị độc lập với vai trò theo dõi chỉ đạo và giám sát công tác quản lý kỹ thuật; công tác an toàn vệ sinh lao động; công tác PCCN; phòng chống bão lụt và công tác vận hành an toàn của nhà máy thủy điện; phụ trách vấn đề nhân sự và vấn đề lương thưởng của công ty; phụ trách theo dõi và chỉ đạo việc tìm kiếm các dự án mới để đầu tư phục vụ cho sự phát triển của công ty trong thời gian đến.

2. Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát và phản biện hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2024.

Nhìn chung năm 2024 là một năm có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, nhưng với tinh thần

trách nhiệm cao, đoàn kết và sự điều hành quyết liệt của HĐQT trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT nên công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã giao, đảm bảo hài hòa lợi ích cho công ty và cổ đông.

V. Kết quả chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc:

1. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Ban Giám đốc và Toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đổi mới với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Năm 2024 HĐQT không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành công ty của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

2. Báo cáo về tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc trong năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	0	461.743.440	0
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	408.459.360	0

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Những khó khăn và thách thức:

Tình hình thời tiết năm 2025, La Nina có thể khiến nhiệt độ toàn cầu giảm đi nhưng kết thúc sớm và đầu tháng 3 năm 2025. Do đó, năm nay vẫn có khả năng là một trong 3 năm nắng nóng gay gắt và khô hạn, tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk; chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

II. Kế hoạch năm 2025:

1. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận:

- Sản lượng:	75.300.000 kWh
- Tổng Doanh thu:	97.844.659.600 đồng
- Tổng chi phí:	41.653.315.600 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	56.191.344.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	44.953.075.000 đồng
- Cổ tức dự kiến:	44,00 %/CP

2. Biện pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

2.1. Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.

2.2. Chỉ đạo Ban Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Dray H'Linh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về.

2.3. Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.

2.4. Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.

2.5. Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.

2.6. Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

III. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức thù lao, tiền lương dành cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2025 kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2024		KH năm 2025	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5				
1	Chủ tịch HĐQT (L)	1	39.958.340	479.500.080	40.500.000	486.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	38.478.620	461.743.440	39.000.000	468.000.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	6.807.420	245.067.120	6.900.000	248.400.000
II	Ban Kiểm soát	3				
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	35.519.180	426.230.160	36.000.000	144.000.000
2	Trưởng BKS (TL)	1	0	0	7.200.000	57.600.000
3	Kiểm soát viên (TL)	2	6.807.420	163.378.080	6.900.000	165.600.000
	Tổng cộng			1.775.918.880		1.569.600.000

Thưa Đại hội!

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức 65,04%, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 50% đến 60%) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng 40% so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với các doanh nghiệp sản xuất thủy điện. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời gian đến.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các hoạt động của HĐQT trong năm 2024. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lưu Văn Thuận

Đắk Nông, ngày 03 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCD ngày 10/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định có liên quan, Ban Kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2024, Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty:

Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty;

Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2024 thông qua ngày 10/04/2024;

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tại đơn vị tham gia các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất, để theo sát tình hình của Công ty;

Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và năm của Công ty. Đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách khách quan và trung thực;

04/04/2025
CỔ ĐÔNG
HỮU
TÊN

Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn Công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được rủi ro trong quá trình hoạt động;

Thực hiện các công tác khác theo quy định.

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để nghe báo cáo đánh giá các hoạt động của các kiểm soát viên. Ban Kiểm soát đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

Thông qua báo cáo thực hiện chuyên đề kiểm soát năm 2024;

Thông qua việc thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 và bán niên năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Hàng quý, BKS đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát nhất trí với các ý kiến đánh giá của HĐQT Công ty về tình hình, kết quả hoạt động năm 2024 của Công ty.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024, Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm (kWh)	75.000.000	75.637.224	100,85
2	Doanh thu điện và tài chính	96.727.198.000	94.783.248.114	97,99
3	Tổng chi phí	45.005.004.000	38.656.080.657	85,89
4	Lợi nhuận khác	-	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.344.439.000	11.364.740.423	109,86
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18
8	Tỷ suất LNST/VCSH ROE (%)	35,27	38,80	110,01
9	Cổ tức (%)	40,00	43,88	109,70

Ghi chú: Tổng doanh thu và tổng chi phí thực hiện năm 2024 đã bao gồm cả thuế Tài nguyên nước, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt và phí dịch vụ môi trường rừng năm 2024.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện hoàn nhập lợi nhuận sau thuế phần vốn khác của chủ sở hữu (1.462.308.448 đồng) và Quỹ đầu tư phát triển (3.689.983.751 đồng) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

2.1 Thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và năm 2024 của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam, là đơn vị kiểm toán có uy tín, đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các doanh nghiệp niêm yết. BKS ghi nhận như sau:

Chế độ áp dụng: Báo cáo tài chính của Công ty được lập dựa trên các quy định, hướng dẫn hiện hành theo hệ thống kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các số liệu trong báo cáo được hạch toán đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính của Công ty.

Bộ phận Kế toán đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính, yêu cầu về công bố thông tin ra công chúng, cũng như yêu cầu cung cấp thông tin số liệu cho Ban Kiểm soát của Công ty.

2.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	01/01/2024	31/12/2024
1	Tài sản ngắn hạn	96.051.847.867	88.888.375.983
2	Tài sản dài hạn	38.300.721.938	38.364.765.241
	Tổng Tài sản	134.352.569.805	127.253.141.224
3	Nợ phải trả	17.030.366.826	13.840.213.707
4	Vốn chủ sở hữu	117.322.202.979	113.412.927.517
	Tổng Nguồn vốn	134.352.569.805	127.253.141.224

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là: 92.099.142.009 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay nợ tại ngày 31/12/2024.

Đến thời điểm 31/12/2024 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của Công ty là không có dư nợ.

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,33	5,64	6,42
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,28	5,59	6,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	54,64	55,04	49,01
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	52,01	49,75	38,80
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	46,25	43,36	34,22
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	68,17	68,88	61,45

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời qua các năm của Công ty là rất tốt cho thấy hoạt động kinh doanh tương đối thuận lợi. Hệ số thanh toán cao đảm bảo tốt dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật Lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

Công tác khai thuế tại Công ty được thực hiện và chấp hành tốt. Các loại thuế được kê khai, quyết toán đầy đủ, đúng hạn. Công ty thực hiện nộp ngân sách Nhà nước năm 2024 với tổng số tiền 30.295.852.400 đồng.

5. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc

5.1 Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 8 phiên họp định kỳ và bất thường, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua các nội dung quan trọng như: Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; Thông qua việc thực hiện các đợt chi trả cổ tức; Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Giám đốc Công ty trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quyết định của HĐQT; Ổn định tình hình sản xuất Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh 2 và đưa ra các giải pháp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự.

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ Công ty chủ động rà soát, theo dõi tình hình thực tế, bảo đảm những nội dung quy định trong các quy chế được cập nhật phù hợp với cơ chế chính sách của Nhà nước tại từng thời điểm, phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý đối với từng mặt công tác.

Các cuộc họp của HĐQT đều được Thư ký Công ty ghi chép vào biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và công bố Nghị quyết đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán.

5.2 Công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết mà HĐQT đã đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Các nội dung chỉ đạo của HĐQT tại các Nghị quyết trong năm 2024 đã được thực hiện đúng nội dung. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT được Giám đốc báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT.

Ban Giám đốc Công ty tổ chức vận hành an toàn hiệu quả Nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước sản xuất điện.

Trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty tập trung công tác sản xuất kinh doanh bám sát theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, và đã thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng điện thương phẩm, lợi nhuận, cổ tức đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Công ty thực hiện công bố thông tin, báo cáo định kỳ nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin được minh bạch và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và các nhà đầu tư.

5.3 Đánh giá giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) - Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Công ty đầu tư, Cổ đông lớn, Cổ đông Nhà nước	78A Duy Tân, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2024	Doanh thu bán điện: 91.341.413.148 đồng	Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011
2	Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) - Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Công ty đầu tư, Cổ đông lớn, Cổ đông Nhà nước	78A Duy Tân, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phát sinh vào 3 đợt trong năm 2024: ngày 17/05/2024, 25/09/2024 và 20/12/2024	Cổ tức đã thanh toán: 13.872.000.000 đồng	Chi trả 18% cổ tức còn lại của năm 2023 và tạm ứng 30% cổ tức của năm 2024
3	Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) - Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Công ty đầu tư, Cổ đông lớn, Cổ đông Nhà nước	78A Duy Tân, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của tháng 12/2024	Phải thu tiền bán điện: 11.437.310.244 đồng	Hoá đơn GTGT số 1 phát hành ngày 06/01/2025

6. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ

Về tổng thể, Công ty đã thực hiện hoàn thành đối với các chỉ tiêu kế hoạch tài chính - SXKD được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao: sản lượng điện thương phẩm đạt 100,85%; lợi nhuận sau thuế đạt 108,18% so với kế hoạch năm 2024 đề ra. Tuy nhiên, do tỷ trọng giờ vận hành cao điểm mùa khô thấp hơn kế hoạch, một phần do lượng nước về trong các khung giờ này không được như kế hoạch đề ra nên chỉ tiêu về doanh thu chỉ đạt 97,99% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức như sau:

+ Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 với tỷ lệ là 18% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 1.800 đồng) cho các cổ đông của Công ty vào ngày 17/05/2024.

+ Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 20% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng) cho các cổ đông của Công ty vào ngày 25/09/2024.

+ Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 với tỷ lệ 10% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng) cho các cổ đông của Công ty vào ngày 20/12/2024.

Công ty đã sử dụng Lợi nhuận sau thuế năm 2024 để trích lập các quỹ theo quy định, đảm bảo nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2024 theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt.

III. KIẾN NGHỊ: Không

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2024

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Qua một năm hoạt động, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao góp phần cùng với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, không phụ lòng tin của các cổ đông và nhà đầu tư khi tham gia góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

2. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát

+ Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 426,230 triệu đồng.

+ Tổng thù lao của 02 thành viên BKS không chuyên trách: 163,378 triệu đồng.

3. Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2025

Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp;

Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý Công ty phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch;

Kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng; Báo cáo tài chính quý, bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Kiểm tra chuyên đề nội dung về công tác đầu tư xây dựng, quản lý tài chính năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 tại Công ty;

Thực hiện các công việc khác khi cổ đông có yêu cầu bằng văn bản.

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty năm 2024 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

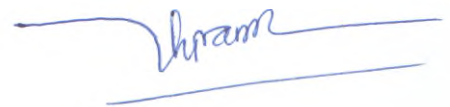
Kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, chúc Quý cổ đông sức khỏe, thành công.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT DRL;
- BGĐ DRL;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Thu Trang

**TỜ TRÌNH
CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN THÔNG QUA
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Căn cứ các nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, ký ngày 06 tháng 03 năm 2025 (như đính kèm).

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Nội dung 3: Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025.

Nội dung 4: Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Nội dung 5: Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận 2024

5.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH năm 2024 so với KH 2024
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	75.637.224	100,85
	<i>NMTĐ Đrây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.637.224</i>	<i>100,85</i>
II	Tổng doanh thu	đồng	96.727.198.000	94.783.248.114	97,99
1	Doanh thu SXKD:	đồng	93.347.198.000	91.341.413.148	97,85
	<i>NMTĐ Đrây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>93.347.198.000</i>	<i>91.341.413.148</i>	<i>97,85</i>
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.097</i>	<i>1.058</i>	<i>96,44</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.380.000.000	3.441.834.966	101,83
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-
III	Tổng chi phí	đồng	45.005.004.000	38.656.080.657	85,89
1	Giá vốn hàng bán	đồng	37.867.677.000	31.932.945.087	84,33
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	7.137.327.000	6.723.135.570	94,20
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>48.342.194.000</i>	<i>52.685.332.491</i>	<i>108,98</i>
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.380.000.000</i>	<i>3.441.834.966</i>	<i>101,83</i>
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-
V	Thuế TNDN	đồng	10.344.439.000	11.364.740.423	109,86
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	35,27	38,80	110,01
VIII	Cổ tức	%	40,00	43,88	109,70

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như trên, Hội đồng quản trị đề trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	(I1)+(I2)+(I3)+(I4)	49.984.630.013	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN		44.762.427.034	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước		69.910.780	
3	Vốn khác của CSH hoàn nhập LN		1.462.308.448	
4	Quỹ đầu tư phát triển hoàn nhập LN		3.689.983.751	
II	Phương án phân phối lợi nhuận		49.984.630.013	
1	Quỹ Đầu tư phát triển		-	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi		2.759.806.666	
3	Quỹ thưởng NQL, KSV		311.895.830	
4	Cổ tức		46.550.000.000	
	(Cổ tức đã tạm ứng năm 2024)			
	Đợt 1 năm 2024 (20%)		19.000.000.000	
	Đợt 2 năm 2024 (10%)		9.500.000.000	
	Còn lại năm 2024 (19%)		18.050.000.000	Cổ tức còn lại 2024 sẽ chi trả trong năm 2025: 19%
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	(I-II.1-II.2-II.3-II.4)	362.927.517	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt.

Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2024 chưa chi cho cổ đông của công ty, tương ứng với tỷ lệ là **19,00%**, (tương ứng với số tiền: **18.050.000.000** đồng - Mười tám tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Nội dung 6: Kế hoạch Tài chính - Sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

6.1. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ KH năm 2025 so với TH 2024	Ghi chú
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm^(**)	kWh	75.300.000	75.637.224	99,55	Phụ lục I
	NMTĐ Drây H'Linh 2	kWh	75.300.000	75.637.224	99,55	
II	Tổng doanh thu	đồng	97.844.659.600	94.783.248.114	103,23	
1	Doanh thu SXKD:	đồng	94.364.659.600	91.341.413.148	103,31	
	NMTĐ Drây H'Linh 2	đồng	94.364.659.600	91.341.413.148	103,31	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ KH năm 2025 so với TH 2024	Ghi chú
	Giá bán điện bình quân	đồng/kWh	1.098	1.058	103,78	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.480.000.000	3.441.834.966	101,11	
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-	
III	Tổng chi phí (***)	đồng	41.653.315.600	38.656.080.657	107,75	Phụ lục II
1	Giá vốn hàng bán	đồng	35.097.282.600	31.932.945.087	109,91	
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.556.033.000	6.723.135.570	97,51	
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-	
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	56.191.344.000	56.127.167.457	100,11	
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	56.191.344.000	56.127.167.457	100,11	
1.1	Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)	đồng	52.711.344.000	52.685.332.491	100,05	
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	đồng	3.480.000.000	3.441.834.966	101,11	
1.3	Lợi nhuận khác	đồng	-	-	-	
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-	
V	Thuế TNDN	đồng	11.238.269.000	11.364.740.423	98,89	
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	44.953.075.000	44.762.427.034	100,43	
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	39,64	38,80	102,16	
VIII	Cổ tức	%	44,00	43,88	100,27	

(*): Doanh thu tiền điện được tính theo Biểu giá chi phí tránh được năm 2025 theo quyết định số 3734/QĐ-BCT ngày 31/12/2024 của Bộ Công thương ban hành.

(**): Kế hoạch sản lượng và doanh thu tiền điện chi tiết theo **Phụ lục I** đính kèm

(***): Tổng chi phí chi tiết theo **Phụ lục II** đính kèm

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như trên, Hội đồng quản trị trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi của Người lao động: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025
- Tỷ lệ chia cổ tức: **44,00 %**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, lựa chọn thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025 cho cổ đông công ty.

Nội dung 7: Mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.

7.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và người quản lý năm 2024:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty trong năm 2024 chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) thực hiện năm 2024	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.186.310.640
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	39.958.340	479.500.080
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	38.478.620	461.743.440
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	6.807.420	245.067.120
II	Ban Kiểm soát	3		589.608.240
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	35.519.180	426.230.160
2	Kiểm soát viên (TL)	2	6.807.420	163.378.080
III	Ban Giám đốc	2		719.247.760
1	Phó Giám đốc (L)	1	34.038.280	408.459.360
2	Kế Toán trưởng (L)	1	31.078.840	310.788.400
	Tổng cộng			2.495.166.640

7.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2025:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, BKS công ty năm 2025 như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) Kế hoạch năm 2025	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.202.400.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	40.500.000	486.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	39.000.000	468.000.000

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) Kế hoạch năm 2025	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	6.900.000	248.400.000
II	Ban Kiểm soát	3		367.200.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	36.000.000	144.000.000
2	Trưởng BKS (TL)	1	7.200.000	57.600.000
3	Kiểm soát viên (TL)	2	6.900.000	165.600.000
	Tổng cộng			1.569.600.000

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty sẽ thực hiện quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý công ty năm 2025 vận dụng quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Nội dung 8: Hoạt động đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHQĐ thường niên thông qua thực hiện đầu tư xây dựng năm 2024 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2024	Ghi chú
I	Trả nợ gốc vay	0	
II	Đầu tư xây dựng	Chưa quyết toán	- Tổng mức: 4,10 tỷ đồng - Tổng giá trị HĐ xây lắp: 3,59 tỷ đồng
1	Dự án: Nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân * Quy mô dự kiến: - Phần xây dựng nhà cấp 4: 300m ² ; - Đường nội bộ và sân bê tông: 480m ² ; - Trang bị đầy đủ thiết bị và nội thất phòng nghỉ, phòng bếp và nhà ăn ca.	Công trình đã khởi công ngày 25/12/2024, hiện đang trong quá trình thi công xây dựng	Chuyển tiếp sang năm 2025
III	Mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD	1.189.000.000	
1	Mua 01 xe ô tô 7 chỗ	1.189.000.000	
IV	Khác	45.500.000	
1	Mua sắm và lắp đặt hệ thống xử lý nước sinh hoạt tại Công ty	45.500.000	

Dự án ĐTXD dở dang năm 2024 được chuyển tiếp sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện.

Nội dung 9: Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2025.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
5. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Nội dung 10: Giao dịch với các bên có liên quan.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua giao dịch bán điện thương phẩm trong năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011 với giá bán điện theo quy định về biểu giá chi phí tránh được năm 2025 theo quyết định số 3734/QĐ-BCT ngày 31/12/2024 của Bộ Công thương.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website: pc3hp.com.vn;
- HĐQT, BKS DRL;
- Lưu: HS hợp ĐHĐCĐ TN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Lưu Văn Thuận



0400
CỔ
CỔ
THỦ
ĐIỆN
JUT

PHỤ LỤC I: BẢNG TÍNH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG, DOANH THU KẾ HOẠCH NĂM 2025
(Tính theo giá điện ban hành năm 2025 của Cục Điều tiết Điện lực)

Tháng	Sản lượng kế hoạch (kWh)									Thành tiền (đồng)	Giá bình quân (đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	Sản lượng theo giờ										
		Bình thường		Cao điểm		Thấp điểm		Dư				
		SL (kWh)	Đơn giá (đ)	SL (kWh)	Đơn giá (đ)	SL (kWh)	Đơn giá (đ)	SL (kWh)	Đơn giá (đ)			
Quý I	14.200.000	5.900.000	729	5.400.000	2.661	2.900.000	729	-	-	20.784.600.000	1.491	
1	6.400.000	2.900.000	729	2.000.000	2.661	1.500.000	729			8.529.600.000	1.333	
2	3.800.000	1.500.000	729	1.600.000	2.661	700.000	729			5.861.400.000	1.542	
3	4.000.000	1.500.000	729	1.800.000	2.661	700.000	729			6.393.600.000	1.598	
Quý II	13.400.000	5.100.000	729	5.400.000	2.661	2.900.000	729	-	-	20.201.400.000	1.532	
4	3.500.000	1.200.000	729	1.700.000	2.661	600.000	729			5.835.900.000	1.667	
5	4.200.000	1.600.000	729	1.800.000	2.661	800.000	729			6.539.400.000	1.557	
6	5.700.000	2.300.000	729	1.900.000	2.661	1.500.000	729			7.826.100.000	1.373	
Quý III	19.200.000	10.610.000	708	3.570.000	707	5.020.000	706	-	353	13.579.990.000	707	
7	5.100.000	2.760.000	708	970.000	707	1.370.000	706		353	3.607.090.000	707	
8	4.200.000	2.250.000	708	800.000	707	1.150.000	706		353	2.970.500.000	707	
9	9.900.000	5.600.000	708	1.800.000	707	2.500.000	706		353	7.002.400.000	707	
Quý IV	28.500.000	15.600.000	722	5.700.000	2.010	7.200.000	721	-	353	28.105.400.000	987	
10	9.500.000	5.400.000	708	1.800.000	707	2.300.000	706		353	6.719.600.000	707	
11	10.000.000	5.500.000	729	1.900.000	2.661	2.600.000	729			10.960.800.000	1.096	
12	9.000.000	4.700.000	729	2.000.000	2.661	2.300.000	729			10.425.000.000	1.158	
Tổng	75.300.000	37.210.000		20.070.000		18.020.000				82.671.390.000		
Giờ VH	4.706							Đơn giá bình quân (đồng)			1.097	

Ghi chú: Sản lượng trung bình được tính dựa trên trung bình sản lượng 6 năm (2019-2024) của NMTĐ Đrây H'Linh 2: 80.500.000 kWh.

- Dự kiến trong tháng 7/2025 thực hiện bảo dưỡng định kỳ tổ máy H1 và tháng 8/2025 thực hiện SCL tổ máy H2 với thời gian dự kiến như sau:

+ SCL tổ máy H2: Dự kiến dừng 01 máy trong 30 ngày, sản lượng không sản xuất được dự kiến là: 4.200.000 kWh;

+ Bảo dưỡng tổ máy H1: Dự kiến dừng 1 tổ máy trong 10 ngày, sản lượng không sản xuất được dự kiến là: 1.000.000 kWh;

Tổng sản lượng giảm khi thực hiện các công việc nêu trên: 5.200.000 kWh

(Tổng sản lượng giảm nêu trên chưa bao gồm sản lượng giảm do A0, A3 và B41 điều tiết cắt giảm do quá tải hệ thống)

Phụ lục II: TỔNG KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số 17 - TTr/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 31/03/2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Các khoản thuế, phí, lệ phí.	11.796.269.600	
1.1	Thuế môn bài	3.000.000	
1.2	Thuế tài nguyên nước	7.918.231.000	
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	2.710.800.000	
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	1.064.238.600	
1.5	Tiền thuê đất	100.000.000	
2	Tài sản cố định	2.580.000.000	
2.1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.580.000.000	
3	Công trình: SCL, bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ năm 2025 NMTĐ Đrây H'Linh 2	5.266.696.000	
3.1	Hạng mục: Thí nghiệm định kỳ NMTĐ Đrây H'Linh 2; Trạm biến áp định kỳ năm 2025 và sau bảo dưỡng, sửa chữa: - Tổng Giá trị khái toán: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng)	800.000.000	
3.2	Hạng mục: SCL thiết bị chính, cửa vận hành và lưới chắn rác tổ máy H2 NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2025: - Tổng giá trị dự toán: 4.471.100.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu, một trăm nghìn đồng) - Thực hiện phân bổ chi phí trong 36 tháng	745.184.000	Năm thứ nhất dự kiến phân bổ 06 tháng
	Hạng mục: Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2025: - Tổng giá trị dự toán: 885.400.000 đồng (Tám trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)	885.400.000	
3.3	Hạng mục: Sửa chữa thay thế Gioăng P60 và sơn lại cửa van sửa chữa số 1; Cải tạo kho van sửa chữa NMTĐ Đrây H'Linh 2: - Tổng giá trị dự toán: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) - Thực hiện phân bổ chi phí trong 36 tháng	111.112.000	Có 2 cửa van sửa chữa, Năm 2025 sửa chữa 0 cửa và 01 cửa sẽ thực hiện trong năm 2026. Phân bổ năm thứ nhất 8 tháng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
3.4	Hạng mục: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị nâng NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2025: - Tổng Giá trị khái toán: 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng)	210.000.000	
3.5	Hạng mục: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị phụ trợ NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2024: - Tổng Giá trị khái toán: 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng)	380.000.000	
3.6	Hạng mục: Bảo dưỡng đường dây 35kV NMTĐ Đrây H'Linh 2 định kỳ năm 2025	45.000.000	
3.7	Hạng mục: Bảo dưỡng hệ thống Scada của NMTĐ Đrây H'Linh2	70.000.000	
3.8	Hạng mục: Nạo vét kênh, bể áp lực, cửa nhận nước và sửa phao chắn rác	350.000.000	
3.9	Hạng mục: Nâng cấp hệ thống điều tốc tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2	1.300.000.000	Năm 2024 triển khai nhưng không lựa chọn được nhà thầu
3.10	Phục hồi ổ Tuabin (ổ dự phòng đã qua sử dụng)	250.000.000	
3.11	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên: (4 quý x 30 triệu đồng/quý)	120.000.000	
4	Vật tư thiết bị dự phòng, dụng cụ phục vụ sản xuất	424.700.000	
4.1	Chi phí NVL (xăng, dầu máy các loại)	80.000.000	
	- Dầu tuabin X46 (Quý I: 190 lít; Quý II: 190 lít; Quý III: 190 lít; Quý IV: 190 lít)	53.200.000	
	- Dầu máy nén khí các loại (theo thực tế vận hành năm 2024)	18.000.000	
	- Xăng vận hành máy phát điện, máy bơm nước dự phòng	8.800.000	
4.2	Vật tư thiết bị phục vụ thay thế và dự phòng	210.000.000	
	Cảm biến Bánh xe công tác (2 cái x 6.000.000 đồng)	12.000.000	
	Cảm biến cánh hướng (1 cái x 8.000.000 đồng)	8.000.000	
	Thyristor ABB 5STP06D2800 (6 bộ x 2.000.000 đồng)	12.000.000	
	Đồng hồ áp lực MPM484	30.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	<i>Đồng hồ hiển thị, điều khiển WP-C814 (2 bộ x 10.500.000 đồng)</i>	<i>21.000.000</i>	
	<i>Bộ lọc của máy lọc dầu (1 bộ x 15.000.000 đồng)</i>	<i>15.000.000</i>	
	<i>Bộ lọc máy nén khí hạ áp (8 bộ x 2.000.000 đồng)</i>	<i>16.000.000</i>	
	<i>Ổ bi các loại</i>	<i>40.000.000</i>	
	<i>Vật tư phụ các loại</i>	<i>56.000.000</i>	
4.6	Công cụ, dụng cụ cơ khí, điện	134.700.000	
	- Cầu trục đẩy tay 1 tấn	14.000.000	
	- Tời điện đa năng + dây xích móc	15.700.000	
	- Palăng xích kéo tay 5 tấn	4.500.000	
	- Thước thủy (Nivo) Mitutoyo 960-730 CCX: 0,02mm	20.000.000	
	- Panme	4.000.000	
	- Bơm dầu bằng tay dạng Piston Yato YT-0712-SL	1.500.000	
	- Máy đo độ nhớt dầu thủy lực	20.000.000	
	- Máy đo độ thủy lực bằng điện	35.000.000	
	- Bộ dụng cụ cơ khí, điện thông thường	20.000.000	
5	An toàn - Vệ sinh lao động	480.000.000	
5.1	Chi phí kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT và chi phí huấn luyện định kỳ	40.000.000	
5.2	Trang phục + Trang bị bảo vệ cá nhân	235.000.000	
5.3	Trang cụ an toàn	40.000.000	Mua bổ sung và thay thế các trang cụ hết hạn sử dụng
5.4	Trang bị tủ sơ cứu y tế cơ quan	15.000.000	

34 / 00
 CC
 HI
 157

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
5.5	Thực hiện quy định theo TT 29/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 và đo kiểm môi trường lao động định kỳ	70.000.000	
5.6	Khám sức khỏe định kỳ	60.000.000	
5.7	Chi phí huấn luyện an toàn định kỳ (<i>thuê đơn vị ngoài</i>)	20.000.000	
6	Chi phí PCCC	161.100.000	
6.1	Bảo dưỡng, thí nghiệm và kiểm định định kỳ hệ thống PCCC	62.000.000	
6.2	Huấn luyện và diễn tập PCCC	40.500.000	
6.3	Mua mới thay thế bình bột chữa cháy	20.000.000	
6.4	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo thực tế)	38.600.000	
7	Chi phí liên quan đến hồ, đập và phòng chống bão lụt, TKCN:	850.000.000	
7.1	Quan trắc chuyển vị đập chu kỳ 3. - <i>Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh</i>	250.000.000	
7.2	Kiểm định an toàn đập lần 3: - <i>Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh</i>	250.000.000	
7.3	Phương án Ứng phó với tình huống khẩn cấp năm 2025. - <i>Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh</i>	300.000.000	
7.4	Huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 năm 2025 - <i>Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh</i>	50.000.000	
8	Công tác giám sát và bảo vệ môi trường	198.000.000	
8.1	Giám sát môi trường và xử lý chất thải nguy hại	78.000.000	
8.2	Chi phí vận hành hệ thống xử lý nước rò rỉ dầu	120.000.000	
9	Chi phí biên soạn tài liệu, bồi huấn và tổ chức thi nâng bậc	65.000.000	
10	Điện mua ngoài phục vụ sản xuất	150.000.000	

04:
 NG
 PI
 Y
 J L
 E

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
11	Tổng Quỹ tiền lương kế hoạch, trong đó bao gồm:	14.789.951.000	
11.1	Quỹ Tiền lương Người lao động	11.192.399.000	
11.2	Quỹ Tiền lương của Viên chức quản lý	1.890.000.000	
11.3	Quỹ tiền lương theo chế độ An toàn điện	1.707.552.000	
12	Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	1.276.221.000	
12.1	BHXH, BHYT và BHTN = $(21,5\% \times 2.650.000 \times 4,34 \times 12 \text{ tháng} \times 32 \text{ người}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 7,13 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 6,78 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 6,21 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 6,08 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 5,73 \times 12 \text{ tháng})$	1.167.828.000	
12.2	Kinh phí công đoàn (2% x Tổng quỹ lương đóng BHXH)	108.393.000	
13	Công tác phí	380.000.000	
14	Nhiên liệu cho xe đi công tác, phục vụ nhiệm vụ khác, công tác sửa chữa thường xuyên (ước theo số liệu năm trước)	448.600.000	
14.1	Xăng 03 xe (trung bình mỗi ngày 180 km x 30 ngày x 12 tháng + Nhiệm vụ khác 700 km/tháng x 12 tháng)	366.000.000	
14.2	Mua bảo hiểm 03 ô tô (theo hợp đồng thực tế)	48.120.000	
14.3	Vé cầu đường: 12 tháng x 400.000đ/tháng	4.800.000	
14.4	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng 2 xe ô tô: 12 tháng x 1.500.000 đ/tháng x 02 xe	36.000.000	
15	Nghiep vụ, văn phòng phí (theo số liệu thực tế)	262.400.000	
15.1	Tiền điện thoại cố định của Công ty (4 Máy x 100.000 đồng/tháng x 12 tháng) + cước đường truyền Internet	16.800.000	
15.2	Tiền điện thoại của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty: 1.000.000 đồng/người/tháng (2 người)	24.000.000	
15.3	Tiền điện thoại của TV HĐQT không điều hành; TV BKS : 400.000 đồng/người/tháng (5 người)	24.000.000	
15.4	Tiền điện thoại của Trưởng BKS, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty, Trưởng phòng, Quản đốc: 500.000 đồng/người/tháng (5 người)	30.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
15.5	Tiền điện thoại của PTP, Phó QĐ: 300.000 đồng/người/tháng (1 người)	3.600.000	
15.6	Văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực máy in... (6.000.000đ/tháng x 12 tháng)	72.000.000	
15.7	Bưu kiện, phát chuyển nhanh, tem thư, phong bì (2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
15.8	Gia hạn dịch vụ tài khoản phần mềm quản lý công việc 1 năm	48.000.000	
15.9	Tài liệu nghiên cứu	20.000.000	
16	Mua sắm bổ sung và sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị văn phòng	70.000.000	
17	Chi phí tiền ăn giữa ca (35 người x 730.000 đồng/tháng x 12 tháng)	306.600.000	
18	Chi phí cho công tác chứng khoán	157.000.000	
18.1	Phí tư vấn công bố thông tin và CBTT bằng tiếng Anh	62.000.000	
18.2	Phí quản lý công ty niêm yết hàng năm	15.000.000	
18.3	Phí tư vấn làm báo cáo thường niên	20.000.000	
18.4	Phí thực hiện quyền (4 lần x 15.000.000 đồng/lần)	60.000.000	
19	Các công tác khác	1.219.000.000	
19.1	Phí chuyển thanh toán tiền	50.000.000	
19.2	Chi phí kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm	60.000.000	
19.3	Chi phí thuê Kiểm toán nội bộ (theo thực tế hợp đồng)	45.000.000	
19.3	Chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập	80.000.000	
19.4	Tiếp khách, hội nghị, họp HĐQT	470.000.000	
19.5	Đại hội cổ đông (Mỗi năm 1 lần)	120.000.000	
19.6	Các công tác khác của Ban Điều hành	250.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
19.7	Phí đăng báo, đài	20.000.000	
19.8	Nước uống tại Công ty (25.000 đồng/Bình 20 lít x 80 Bình/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
19.9	Chi phí dự phòng cho công tác phòng chống dịch	100.000.000	
20	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty	486.000.000	
21	Sửa chữa một số TSCĐ khác	285.778.000	
21.1	Sửa chữa nhà máy (Phần xây dựng - Dự kiến thực hiện chống thấm, sơn ...) - Tổng giá trị khái toán: 2.000.000.000 đồng. - Thực hiện phân bổ chi phí trong 36 tháng.	285.778.000	Năm thứ nhất: Dự kiến phân bổ 05 tháng
	TỔNG CỘNG	41.653.315.600	

Số tiền (bằng chữ): Bốn mươi một tỷ sáu trăm năm mươi ba triệu ba trăm mười lăm nghìn sáu trăm đồng

2. Ông: Phạm Viết Thiên

Chi tiết theo Giấy đề cử đính kèm.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website: pc3hp.com.vn;
- HĐQT, BKS DRL;
- Lưu: HS hợp ĐHĐCĐ TN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lưu Văn Thuận

C.T.C.P. ★ NG